

MINH HỌA SÁCH TRUYỆN KIỀU - NGUYỄN DU: SỰ TIẾP BIẾN TỪ DI SẢN ĐẾN ĐỒ HỌA CÔNG NGHỆ SỐ

HOÀNG THỊ KIM DUNG
Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhận bài ngày 15/6/2026. Sửa chữa xong 08/7/2026. Duyệt đăng 15/7/2026.

Abstract

This study examines the integration of cultural heritage values into digital graphic design through contemporary illustrations of The Tale of Kieu. Using a case study approach and artistic morphological analysis, it explores the application of digital tools in reconstructing characters, historical costumes, and classical settings. The findings demonstrate that digital technology modernizes cultural heritage while preserving the traditional aesthetic values of the masterpiece, and proposes practical directions for promoting local heritage in creative practice and graphic design education.

Keywords: Book illustration, digital graphics, heritage adaptation, Nguyen Du, Truyện Kiều.

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI đánh dấu sự bùng nổ của kỷ nguyên số, đặt ra thách thức lớn trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa cốt lõi trước làn sóng công nghệ. Tại Việt Nam, Truyện Kiều của Đại thi hào Nguyễn Du không chỉ là một đỉnh cao văn học mà còn là đối tượng khai thác chất liệu thị giác xuyên suốt của nền mỹ thuật nước nhà. Giá trị tạo hình của kiệt tác này được kế thừa và biểu đạt liên tục qua nhiều thời kỳ, từ thể loại tranh khắc gỗ cổ xưa, tranh dân gian truyền thống, cho đến các tác phẩm đỉnh cao của các danh họa trường Mỹ thuật Đông Dương.

Trong không gian đương đại bị chi phối bởi thiết kế số, câu hỏi đặt ra là làm thế nào để di sản này tiếp tục đồng hành sống động cùng công chúng. Việc ứng dụng đồ họa kỹ thuật số hay AI vào minh họa Truyện Kiều không đơn thuần là thay đổi công cụ vẽ, mà là một cuộc cách mạng về phương thức biểu đạt và trải nghiệm thị giác. Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng, cơ hội và giải pháp nhằm cân bằng giữa yếu tố công nghệ hiện đại và “hồn cốt” dân tộc, từ đó khẳng định con đường tất yếu của việc số hóa di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp: Tiến hành lựa chọn, khảo sát và đánh giá trực tiếp trên các dự án thực tế tiêu biểu trong đời sống đồ họa đương đại. Đối tượng khảo sát cụ thể bao gồm các tập sách tranh nổi bật của giới họa sĩ trẻ mới phát hành gần đây, cùng những đồ án tốt nghiệp xuất sắc mang tính thực tiễn cao thuộc chuyên ngành thiết kế đồ họa như artbook *Truyện Kiều* của nhà thiết kế đồ họa trẻ Phạm Đức Hạnh, artbook *Truyện Kiều tự kể* (Nhà xuất bản Kim Đồng, 2020) của tác giả Cao Nguyệt Nguyên cùng nhóm 12 họa sĩ trẻ hay tập thơ tranh artbook *Ký Mộng* của họa sĩ Niayu (Nhà xuất bản Kim Đồng, 2022). Việc đi sâu vào từng trường hợp điển hình này giúp nhận diện rõ ràng bức tranh thực tế của mảng minh họa di sản hiện nay.

Phương pháp phân tích hình thái học: được sử dụng như một công cụ then chốt. Phương pháp này tập trung mổ xẻ các yếu tố thị giác trên từng tác phẩm cụ thể để làm rõ xu hướng và phong cách thiết kế của các tác giả. Quy trình phân tích được thực hiện một cách hệ thống qua việc xem xét cách người nghệ sĩ sử dụng các công cụ và phần mềm kỹ thuật số để tái cấu trúc ba thành phần nền tảng: hệ thống nhân vật, bối cảnh không gian và phục trang lịch sử.

Email: hoangdung@vnu.edu.vn

Sự kết hợp nhịp nhàng giữa hai phương pháp trên cho phép nghiên cứu đưa ra những đánh giá khách quan về mặt tạo hình, đồng thời chứng minh hiệu quả của công nghệ trong việc hồi sinh các giá trị cổ điển dưới một biểu đạt thẩm mỹ mới.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận và khung tiếp cận

Theo *Bách khoa thư kiến trúc, hội họa, điêu khắc, đồ họa, nghệ thuật trang trí* (Lê Phục Quốc, 2010), “minh họa” là hình ảnh đi kèm, bổ sung và giải thích rõ văn bản (hình vẽ, tranh khắc, ảnh, phiên bản...) như một lĩnh vực nghệ thuật - dùng nghệ thuật tạo hình để giải thích tác phẩm văn học và khoa học. Trong thiết kế xuất bản sách đồ họa minh họa, thường được tích hợp hài hòa với hệ thống biểu tượng trang trí định hình khuôn khổ trang sách- họa văn mở đầu, kết thúc chương, họa tiết vĩ thanh và chữ hoa trang trí đầu dòng. Sự kết hợp này đóng vai trò như một hệ ngôn ngữ hình ảnh trực quan, bổ trợ và làm rõ chiều sâu ngữ nghĩa cho văn bản.

Từ điển *Bách khoa tập 2 từ E - M* định nghĩa “minh họa” là hình ảnh gắn liền với bài viết giống như tiểu họa trong các cuốn sách viết tay cổ. Minh họa vừa có chức năng tư liệu, vừa có chức năng thẩm mỹ làm sáng tỏ nội dung bài viết, vừa tạo hứng thú cho người đọc. Ban đầu minh họa đóng vai trò thứ yếu mang tính chất tư liệu cho những sách tôn giáo, về sau minh họa mới đi vào những cuốn sách đời thường.

Từ các cách tiếp cận trên có thể xem, vẽ minh họa là nghệ thuật chuyển dịch ngôn ngữ viết hoặc ý tưởng sang dạng hình ảnh trực quan nhằm bổ trợ, làm rõ nghĩa và truyền tải thông điệp của một văn bản cụ thể. Vượt ra khỏi ranh giới của một bức tranh độc lập, minh họa đóng vai trò nhịp cầu kết nối câu chữ với cảm quan thị giác, xuất hiện phổ biến từ ấn phẩm truyền thống đến giao diện số. Khi đối tượng của sự minh họa này là văn học di sản là hệ thống danh tác có giá trị lịch sử, thẩm mỹ vượt trội, lưu truyền qua nhiều thế hệ như một phần tài sản tinh thần quý giá của dân tộc - cốt cách nhân sinh và bản sắc văn hóa cha ông sẽ một lần nữa được soi chiếu. Văn học di sản không đóng băng trong bảo tàng mà luôn vận động, liên tục trở thành mạch nguồn cảm hứng bất tận để giới nghệ sĩ đương đại khai thác, chuyển thể và tái cấu trúc.

Từ sự giao thoa của ba phạm trù trên, khái niệm minh họa văn học di sản trên nền tảng số được hình thành như một giải pháp thiết kế toàn diện. Đây là hành trình dịch chuyển ngôn ngữ văn chương và giá trị tư tưởng cốt lõi của kiệt tác cổ điển sang ngôn ngữ thị giác đương đại bằng công nghệ. Sự tích hợp này không chỉ đem lại những thuộc tính mới cho tác phẩm - tinh gọn hơn, có sức tác động thị giác mạnh mẽ và lan tỏa vô hạn trên không gian truyền thông số - mà còn giúp hồi sinh di sản dưới một biểu đạt thẩm mỹ mới mẻ, mang đậm hơi thở thời đại nhưng vẫn vẹn nguyên giá trị tinh thần bản địa.

3.2. Vị trí của Truyện Kiều và tiến trình phát triển của minh họa sách Truyện Kiều

Truyện Kiều (tên gốc là *Đoạn trường tân thanh*) do Đại thi hào Nguyễn Du sáng tác vào đầu thế kỷ XIX (khoảng năm 1805 - 1820). Đây là một tác phẩm đồ sộ được viết bằng chữ Nôm theo thể thơ lục bát truyền thống, bao gồm chính xác 3.254 câu thơ. Trải qua hơn hai thế kỷ, kiệt tác này không chỉ giữ vị trí đặc biệt trong nền văn học Việt Nam mà còn có sức lan tỏa mạnh mẽ ra thế giới. Tính đến nay, *Truyện Kiều* đã được dịch ra hơn 20 thứ tiếng (có tài liệu ghi nhận lên đến trên 30 ngôn ngữ) với hơn 60 đến 75 bản dịch hoàn chỉnh khác nhau, được xuất bản và lưu hành tại nhiều quốc gia trên toàn cầu. Tại Việt Nam, từ các bản khắc in chữ Nôm thời phong kiến (như các bản in thời Tự Đức, Thành Thái), tác phẩm liên tục được tái bản bằng chữ Quốc ngữ thông qua hàng trăm ấn bản của các nhà xuất bản lớn nhỏ, từ bình dân cho đến các ấn bản giới hạn cao cấp. Bên cạnh câu chữ, các tác phẩm minh họa *Truyện Kiều* đóng vai trò như một kênh hình ảnh song hành, giúp biến những biểu tượng ước lệ trong thơ ca thành tranh vẽ trực quan dễ cảm nhận.

Hành trình phát triển của các loại hình ảnh minh họa *Truyện Kiều* xuất hiện trực tiếp trên sách từ đầu thế kỷ XX đến nay diễn ra rất phong phú và đa dạng. Khởi đầu từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, minh họa *Truyện Kiều* gắn liền với kỹ thuật khắc gỗ dân gian mang đậm tính ước lệ, tiêu biểu là bản khắc của hiệu Kim Ngọc Đường (1894) hay bản in của Liễu Văn Đường (1914) với các hình vẽ mộc mạc, cô đọng bằng nét đen nét trắng nhằm cụ thể hóa tình tiết truyện cho công chúng đương thời.

Đến nửa đầu thế kỷ XX, nghệ thuật minh họa bước vào giai đoạn bút phá nhờ sự ra đời của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương; dấu mốc vàng son chính là tập *"Tập văn họa kỷ niệm Nguyễn Du"* xuất bản năm 1942 do Hội Quảng Tri Huế thực hiện, quy tụ 11 họa sĩ hàng đầu bấy giờ như Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Lê Văn Đệ. Ở giai đoạn này, các họa sĩ đã đưa kỹ thuật tạo hình phương Tây kết hợp hòa quyện với chất liệu truyền thống như sơn mài, tranh lụa, tranh khắc gỗ hàn lâm, chuyển từ lối minh họa kể chuyện thuần túy sang đặc tả chiều sâu tâm lý nhân vật một cách lãng mạn, duy mỹ. Sang đến nửa sau thế kỷ XX, tinh thần này tiếp tục được nối dài và làm mới qua ấn bản *Truyện Kiều* do Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 1965 với các bức minh họa bất hủ của danh họa Nguyễn Tiến Chung, sử dụng đường nét mang đậm phong vị một bản dân gian nhưng bay bổng và ước lệ tinh tế hơn.

Bước sang thế kỷ XXI, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2017 đến nay, minh họa *Truyện Kiều* chứng kiến cuộc cách mạng toàn diện nhờ sự can thiệp của đồ họa công nghệ số. Đi đầu cho xu hướng này là ấn bản của Nhã Nam phát hành năm 2017 với sự góp mặt của hơn 15 họa sĩ trẻ đương đại, mang đến sự đa dạng về phong cách từ pop-art, comic đến digital painting. Đỉnh cao của sự kết hợp giữa di sản và công nghệ số được thể hiện rõ nét qua hai ấn bản xuất bản năm 2022 của Nhà xuất bản Kim Đồng: *"Truyện Kiều tự kể"* của tác giả Cao Nguyệt Nguyên và artbook *"Ký Mộng"* của họa sĩ Niayu. Bằng việc ứng dụng các kỹ thuật xử lý chất liệu số nâng cao, thế hệ họa sĩ số hóa ngày nay không chỉ tái lập hoàn hảo các hiệu ứng loang nhòe của màu nước, độ xộp mịn của tranh lụa Đông Dương hay sắc vàng thép cổ kính, mà còn gọn lọc, vector hóa các hệ thống họa văn truyền thống thời Hậu Lê - Tây Sơn để tạo nên một hệ hình thẩm mỹ tân cổ điển thời thượng. Từ những nét khắc đục thô sơ trên thớ gỗ thị năm xưa cho đến những điểm pixel sắc nét trên màn hình đồ họa hôm nay, minh họa *Truyện Kiều* đã tiến một bước dài: không còn dừng lại ở vai trò "chú giải bằng hình tượng cho văn bản" như các họa tiết đầu, cuối chương truyền thống, mà đã trở thành một tác phẩm nghệ thuật độc lập, đưa kiệt tác trung đại của Nguyễn Du tiệm cận hoàn hảo với nhịp thở của thời đại số.

3.3. Sự dịch chuyển từ đồ họa truyền thống sang nghệ thuật thiết kế đồ họa công nghệ số

Sự phát triển của công nghệ máy tính cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI đã tạo ra một bước chuyển dịch căn bản trong nghệ thuật minh họa sách *Truyện Kiều*. Thuật ngữ "đồ họa công nghệ số" trong thiết kế minh họa không chỉ giới hạn ở các công nghệ mới như thực tế ảo (AR/VR) hay trí tuệ nhân tạo (AI), mà cốt lõi bắt đầu từ việc nghệ sĩ chuyển đổi hoàn toàn không gian sáng tác từ canvas, lụa, giấy sang môi trường giả lập kỹ thuật số. Việc sử dụng bảng vẽ điện tử kết hợp với các phần mềm đồ họa chuyên dụng như Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Procreate hay Corel Painter đã tái định hình tư duy tạo hình, bố cục và hiệu suất xuất bản.

Phương pháp này cho phép người họa sĩ có thể thực hiện các thao tác nhanh hơn đồng thời giảm thiểu tối đa các rủi ro trong quá trình sáng tác. Với tính năng lưu trữ nhiều phiên bản và lệnh phục hồi, người họa sĩ có thể tự do thử nghiệm các phương án tạo hình, hiệu chỉnh bố cục mà không sợ làm hư hại đến nét vẽ gốc. Nhờ có tính năng chia lớp hình ảnh và các loại cọ vẽ điện tử có thể tạo ra được hiệu ứng của nhiều chất liệu truyền thống như độ nhám của giấy dó, độ nhòe của mực tàu hay độ trong của màu nước một cách nhanh chóng đã giúp người nghệ sĩ vừa giữ được đặc tính chất liệu của hội họa truyền thống vừa giúp tối ưu hóa được thời gian hoàn thiện bản thảo in ấn. Đây chính là bước đệm công nghệ quan trọng, làm cơ sở cho những tìm tòi cấu trúc thị giác mới mẻ và phức tạp hơn của minh họa sách *Truyện Kiều* trong các giai đoạn tiếp theo.

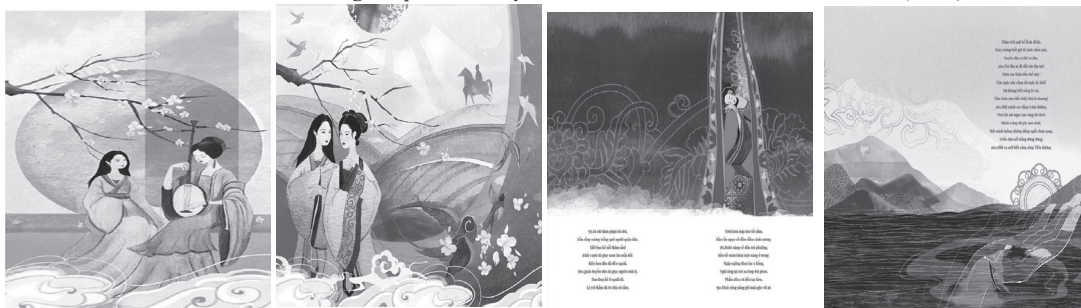
Song song với Digital Painting, xu hướng ứng dụng Đồ họa Vector cũng mang đến một diện mạo hoàn toàn mới cho *Truyện Kiều*. Phong cách Đồ họa phẳng hoặc tối giản vẽ bằng máy tính giúp lược bỏ các chi tiết tả thực rườm rà, đưa bức tranh về các mảng khối và đường nét hình học gãy gọn. Tác phẩm tiêu biểu nhất cho sự đột phá này có thể kể đến là dự án thiết kế artbook *Truyện Kiều* của nhà thiết kế đồ họa trẻ Phạm Đức Hạnh. Bằng công cụ Adobe Illustrator, cô đã biến đổi toàn bộ trang phục, bối cảnh lầu Ngưng Bích hay tạo hình Thúy Kiều thành những mảng màu phẳng đồng nhất, có độ tương phản cao và mang tính biểu tượng hình học. Lối minh họa này giúp các ấn bản sách mang hơi thở thiết kế đồ họa đương đại, rất phù hợp với thẩm mỹ của độc giả thế hệ mới.

Phác họa nhân vật chính trong tác phẩm “Thúy Kiều” của họa sĩ trẻ Phạm Đức Hạnh (2020)



Nguồn: <https://dantri.com.vn/>

Bộ tranh minh họa trong tác phẩm “Thúy Kiều” của họa sĩ trẻ Phạm Đức Hạnh (2020)



Nguồn: <https://dantri.com.vn/>

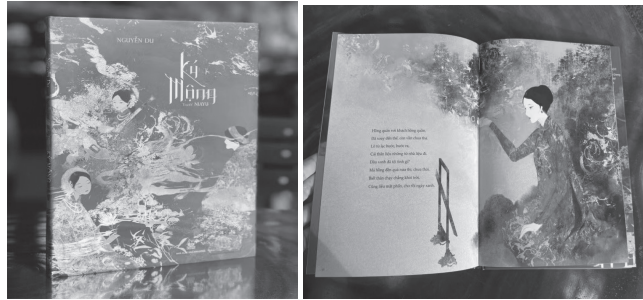
Điểm nhấn mang tính đột phá trong lối tư duy này chính là việc ứng dụng đồ họa công nghệ số như một phương tiện đắc lực để vừa bảo tồn tinh thần dân tộc, vừa phát huy chúng phù hợp với thẩm mỹ thời đại. Thông qua các phần mềm đồ họa hiện đại, tác giả đã giả lập thành công hiệu ứng màu nước vô cùng tinh tế, tạo ra những khoảng loang nhòe đầy chất thơ trên nền trời và sắc cỏ hay mang lại cảm giác ấm áp, mộc mạc như được vẽ trên giấy xuyến chỉ thủ công. Đặc biệt, công nghệ số đã giúp họa sĩ dễ dàng bóc tách, tái cấu trúc và tích hợp các họa văn truyền thống đặc trưng từ thời Hậu Lê và Tây Sơn – những thời kỳ lịch sử tương ứng với bối cảnh ra đời và nội dung của tác phẩm. Các họa văn mây cuộn, sóng nước hay họa tiết hình học cổ được thiết kế tối giản lại bằng những đường nét vector sắc sảo, dứt khoát, xuất hiện đồng bộ trong không gian thể nguyên hay phần bối cảnh lầu xanh ở Thành công của Phạm Đức Hạnh nằm ở khả năng cân bằng giữa tính chính xác của đồ họa máy tính và nét mềm mại của hội họa truyền thống. Việc đưa công nghệ vector vào minh họa không làm cho tác phẩm bị khô cứng, mà trái lại, đã tạo ra một ngôn ngữ thị giác mới rất thời thượng. Biện pháp thiết kế kết hợp giữa mảng bệt với các khoảng loang nhòe giả lập màu nước là một xử lý rất khéo léo. Cách làm này vừa giữ được cái thần, cái duyên dáng của tranh lụa Đông Dương và nét cổ kính của họa văn thời Hậu Lê – Tây Sơn, vừa làm mới quy chuẩn minh họa sách cổ bằng một tinh thần tối giản, giúp di sản dễ dàng tiếp cận hơn với công chúng trẻ tuổi.

Hay như cuốn artbook *Truyện Kiều tự kể* (Nhà xuất bản Kim Đồng, 2020) của tác giả Cao Nguyệt Nguyên cùng nhóm 12 họa sĩ trẻ là cũng là một sản phẩm đạt được hiệu quả cao khi áp dụng công nghệ số và trong minh họa tác phẩm. Hệ thống tranh vẽ chân dung 12 nhân vật chính trong sách (như Thúc Sinh, Hoạn Thư, Từ Hải, Đạm Tiên...) phần lớn được phác thảo và hoàn thiện trực tiếp trên môi trường số. Sự hỗ trợ của phần mềm đã giúp các họa sĩ xử lý mượt mà những mảng màu đối lập, tạo chiều sâu trường ảnh và độ tương phản cao, mang lại diện mạo thị giác cá tính, góc cạnh, phá vỡ lối tạo hình ước lệ mờ nhạt thông thường.

Một tác phẩm tiêu biểu khác là tập thơ tranh artbook *Ký Mộng* của họa sĩ Niayu (Nhà xuất bản Kim Đồng, 2022). Nếu đồ án của Cao Nguyệt Nguyên mạnh về tính kịch nghệ và đặc tả cự ly gần, thì artbook “*Ký Mộng*” của họa sĩ Niayu lại dẫn dắt người xem vào một không gian duy mỹ, đậm chất thơ và thấm đẫm tinh thần lãng mạn của hội họa Đông Dương. Ngôn ngữ đồ họa của Niayu trong tác phẩm không đi theo lối minh họa tình tiết tuyến tính, mà hướng đến việc tái hiện bầu không khí mộng mị, hư ảo bằng những nét cọ kỹ thuật số mô phỏng chất liệu truyền thống một cách tài tình.

Thay vì chọn lối tả thực theo tình huống câu chuyện, họa sĩ Niayu tập trung vào nghệ thuật biểu cảm phi tuyến tính nhằm khai thác không gian nội tâm nhân vật qua ngôn ngữ của đường nét và màu sắc. Về kỹ thuật đồ họa số, tác giả sử dụng hệ hòa sắc đồ son làm chủ đạo để thiết lập không gian, kết hợp với việc xử lý chất liệu bề mặt nhằm mô phỏng hiệu ứng xấp mịn của tranh lụa và độ loang mờ đặc trưng của chất liệu sơn mài truyền thống. Các họa tiết chim phượng hoàng và hoa văn sóng nước được cách điệu hóa thành hệ thống đường nét đồ họa mảnh, chuyển động linh hoạt. Hệ thống nét này đóng vai trò phân tách và liên kết các mảng bố cục, tạo nên nhịp điệu thị giác liên mạch, giúp tối ưu hóa hiệu quả trưng bày và truyền thông cho sản phẩm sách.

Tranh minh họa trong tác phẩm “Ký mộng” của họa sĩ trẻ Niayu (Trần Mỹ Ngọc/2022)



Nguồn: <https://phunuvietsam.vn/>

Đây là một ví dụ điển hình cho thấy nghệ thuật thiết kế sách hiện đại có khả năng tái định hình ngôn ngữ mỹ thuật truyền thống. Bằng cách gạn lọc cấu trúc hòa sắc Đông Dương và hoa văn cổ, sau đó tái cấu trúc lại bằng công cụ số, tác phẩm của Niayu không chỉ đạt hiệu quả cao về mặt mỹ thuật chuyên ngành mà còn tối ưu hóa tính ứng dụng trong công nghệ in ấn hiện đại, giúp sản phẩm giữ được hồn cốt di sản một cách sắc nét và bền vững.

Như vậy, sự dịch chuyển từ đồ họa thủ công sang công nghệ số đã làm thay đổi phương thức biểu đạt trực quan của *Truyện Kiều*. Máy tính và các phần mềm chuyên dụng không hề làm giảm đi giá trị nguyên bản của di sản, mà đóng vai trò như một phương tiện đắc lực giúp người thiết kế giải phóng kỹ thuật tạo hình. Công nghệ số mang lại sự tiện lợi trong việc thử nghiệm và làm chủ chất cảm thị giác-từ tính tối giản của ngôn ngữ đồ họa phẳng cho đến các giải pháp mô phỏng kỹ thuật số nhằm tái lập sắc độ và bút pháp đặc trưng của hội họa truyền thống. Đây chính là mắt xích quan trọng giúp bắc một nhịp cầu thị giác sinh động, chuyển hóa thành công hệ giá trị của một kiệt tác văn học cổ điển sang ngôn ngữ thiết kế hiện đại, mà vẫn bảo lưu trọn vẹn hồn cốt và tinh thần dân tộc.

3.4. Định hướng phát triển và giải pháp thực tiễn

Từ thực tiễn nghiên cứu sự dịch chuyển ngôn ngữ minh họa *Truyện Kiều* qua các thời kỳ, đặc biệt là sự bút phá của công nghệ đồ họa số, việc xác định các giải pháp thực tiễn và định hướng phát triển là bước đi tất yếu nhằm tối ưu hóa giá trị di sản trong kỷ nguyên mới. Quá trình này đòi hỏi một tư duy thiết kế đồng bộ, nơi công nghệ đóng vai trò là công cụ chuyển hóa nhưng vẫn bảo lưu trọn vẹn cốt cách mỹ thuật dân tộc.

- Chuẩn hóa quy trình số hóa và vector hóa tư liệu cổ

Để bảo tồn di sản một cách bền vững, chính là xây dựng một quy trình chuẩn hóa từ khâu số hóa tư liệu gốc đến bước xử lý đồ họa vector. Tiến trình này không đơn thuần là việc sao chép cơ học, mà là một bộ lọc tư duy định lượng khắt khe về mặt thị giác, giúp chuyển hóa các giá trị mỹ thuật cổ xưa thành một hệ thống tài nguyên mở, có tính đồng bộ cao cho giới thiết kế đương đại.

Giai đoạn cốt lõi của quy trình bắt đầu từ việc chuẩn hóa hình dạng và cấu trúc hình học của tư liệu cổ. Việc chuẩn hóa hình dạng giúp định hình bộ khung bố cục vững chắc bằng cách đơn giản hóa cấu trúc hình thể nhân vật, phục trang lịch sử và các họa tiết ước lệ như mây, nước về thành hệ thống các mảng khối cơ bản. Quá trình này không chỉ là điểm tựa để người thiết kế bóc tách, tổ chức lại không gian tác phẩm một cách khoa học, mà còn bảo lưu vẹn nguyên tỷ lệ và đặc trưng tạo hình bản địa trong không gian phẳng.

Bên cạnh đó hoàn thiện hệ thống tư liệu số hóa bằng chuẩn hóa màu sắc và chất liệu bề mặt nhằm thiết lập một hòa sắc bản địa kết hợp chất cảm chuẩn mực. Hệ màu nguyên bản của mỹ thuật trung đại-với sắc đỏ son của sơn mài, sắc vàng thắm của điệp, màu đen chàm từ tro lá hay sắc xanh đại thanh-cần được số hóa và lập bảng mã màu định lượng chính xác (CMYK, RGB, Pantone). Đi đôi với màu sắc, các thuộc tính chất liệu như độ mịn xốp của tranh lụa, độ loang nhòe tự nhiên của sơn mài hay thớ sợi thô rải rác của giấy điệp cũng cần được quy chuẩn hóa thành các thư viện map nén và hiệu ứng. Việc định danh thông số màu và chất liệu này đóng vai trò như một bộ quy tắc hướng dẫn, có thể làm dữ liệu tham khảo trong quá trình sáng tác, giúp các họa sĩ trẻ có thể tiếp cận bảng màu mang đặc trưng của dân tộc một cách nhanh chóng mà không mất thời gian nghiên cứu từ những bước đầu, vừa kiểm soát được sắc độ, giữ được vẻ trầm mặc, cổ kính của không gian lịch sử, vừa tạo ra chiều sâu xúc cảm thị giác phong phú trên bề mặt thiết kế số phẳng.

- *Xây dựng tư duy thiết kế hệ thống và đa nền tảng.*

Việc nâng tầm và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số cũng là một cách giúp lan tỏa nhanh chóng hệ giá trị thẩm mỹ này đến gần hơn với cộng đồng đương đại. Trong kỷ nguyên tương tác đa chiều, minh họa *Truyện Kiều* không còn bị đóng khung trong định dạng tĩnh, mà có thể biến đổi linh hoạt thành các định dạng chuyển động hoặc tích hợp vào không gian trải nghiệm số. Tư duy thiết kế hệ thống cho phép người nghệ sĩ quản lý các thành phần thị giác - từ hệ thống nhân vật, bối cảnh cho đến các chi tiết đồ họa phụ trợ - như những module độc lập nhưng nhất quán. Sự nhất quán này đảm bảo rằng dù tác phẩm được tiếp cận qua màn hình thiết bị di động, trang web trải nghiệm di sản, hay các sản phẩm ứng dụng thực tế, tinh thần cốt lõi và phong cách tạo hình độc bản của đề tài vẫn được bảo lưu trọn vẹn, tạo nên một hệ sinh thái thị giác mạnh mẽ và có sức sống bền vững.

- *Đưa công nghệ số vào giảng dạy ứng dụng di sản trong đào tạo thiết kế*

Định hướng lâu dài cho sự phát triển của ngành đồ họa minh họa là gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu học thuật và thực hành kỹ năng số trong môi trường giáo dục. Cần khuyến khích thế hệ nhà thiết kế mới sử dụng phần mềm công nghệ như một "bộ lọc tư duy" để gạn lọc, giản lược những chi tiết cổ xưa rườm rà. Bằng cách khoác lên di sản trung đại một lớp áo biểu đạt tối giản và thời thượng, công nghệ số sẽ trở thành cầu nối thực tế nhất đưa các giá trị văn hóa lâu đời tiệm cận một cách tự nhiên với nhịp sống và thị hiếu của công chúng đương đại.

4. Kết luận.

Quá trình dịch chuyển và phát triển của ngôn ngữ minh họa *Truyện Kiều* từ những bản khắc gỗ truyền thống, qua các giai đoạn giao thoa mỹ thuật, cho đến thời kỳ bứt phá của đồ họa số là một minh chứng sống động cho sức sống mãnh liệt của một kiệt tác văn học trung đại. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, công nghệ số không làm mờ nhạt đi giá trị cổ điển, mà ngược lại, đang trở thành một "bộ lọc tư duy" và một phương thức biểu đạt thời thượng, giúp tái cấu trúc và tái sinh di sản trong một hình hài mới, tiệm cận tự nhiên với thị hiếu của công chúng đương đại. Việc xây dựng hệ thống giải pháp thực tiễn từ chuẩn hóa quy trình hình học, đường nét, hệ hòa sắc của tư liệu cổ cho đến việc làm chủ chất cảm thị giác đa nền tảng-không chỉ dừng lại ở góc độ kỹ thuật đồ họa thuần túy. Đó là chiến lược bảo tồn chủ động, biến di sản thành nguồn tài nguyên mở giàu tính ứng dụng và có giá trị thương mại bền vững. Nhìn từ góc độ đào tạo và thực hành sáng tạo, sự gắn kết chặt chẽ giữa tư duy công nghệ và ý thức cội nguồn chính là chìa khóa để thế hệ nhà thiết kế mới khẳng định bản sắc thiết kế Việt Nam trên bản đồ học thuật và công nghiệp sáng tạo quốc tế. Minh họa *Truyện Kiều* bằng ngôn ngữ đồ họa hiện đại, vì vậy, vừa là sự tri ân quá khứ, vừa là lời khẳng định mạnh mẽ về một dòng chảy văn hóa bản địa không bao giờ đứt gãy trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

- Doyle, S., Grove, J., & Sherman, W. (2018). *History of illustration*. Bloomsbury Publishing.
- Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam. (2002). *Từ điển bách khoa Việt Nam* (Tập 2: E-M). NXB Từ điển Bách khoa.
- Lê Phục Quốc (2010). *Bách khoa thư kiến trúc, hội họa, điêu khắc, đồ họa, nghệ thuật trang trí*. NXB Xây dựng.
- Trần Thị Trà (2023). *Nghệ thuật minh họa báo Phong Hóa (1932-1936)*. Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.